

MỤC LỤC

A. ĐẶT VẤN ĐỀ	2
1. Lí do chọn đề tài	2
2. Mục đích nghiên cứu	3
3. Đối tượng nghiên cứu	3
4. Nhiệm vụ nghiên cứu.....	3
5. Phương pháp nghiên cứu	3
6. Giới hạn và phạm vi nghiên cứu.....	4
B. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ.....	5
CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU.....	5
1. Nội dung kiến thức dạy học các tiết lập số:.....	5
2. Mức độ yêu cầu cần đạt khi dạy học các tiết lập số (phạm vi 10).....	5
3. Các phương pháp dạy học chủ yếu:.....	5
3.1. Phương pháp chung	5
3.2. Phương pháp dạy học các tiết lập số từ 1 đến 10	6
CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG CỦA VIỆC DẠY HỌC CÁC TIẾT LẬP SỐ CHO HỌC SINH LỚP 1.....	7
1. Đặc điểm chung của trường Tiểu học.....	7
2. Đặc điểm tình hình lớp 1D	7
3. Những thuận lợi và khó khăn của việc dạy và học các tiết lập số.....	7
3.1. Thuận lợi	7
3.2. Khó khăn.....	7
CHƯƠNG 3: CÁC BIỆN PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG DẠY HỌC TRONG CÁC TIẾT LẬP SỐ CHO HỌC SINH LỚP MỘT	8
1. Biện pháp thứ nhất: Sử dụng đồ dùng trực quan vào dạy học nội dung tạo lập số.	8
2. Biện pháp thứ hai: Tổ chức các trò chơi phù hợp trong các tiết lập số.	11
3. Biện pháp thứ ba: Hướng dẫn học sinh nắm chắc quy trình viết số đúng... ..	14
4. Biện pháp thứ tư: Ứng dụng công nghệ thông tin vào bài dạy.....	17
C. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ	19
1. Kết luận.....	19
2. Bài học kinh nghiệm.....	19

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Lí do chọn đề tài

Để đáp ứng với mục tiêu giáo dục đào tạo của nước ta, Bộ Giáo dục Tiểu học đang đổi mới toàn diện và đồng bộ, góp phần đào tạo những con người có tính chủ động, sáng tạo, linh hoạt. Con người lao động trong điều kiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa của thế kỉ 21. Trong đổi mới giáo dục thì đổi mới phương pháp dạy học là rất quan trọng vì hoạt động chủ yếu trong nhà trường là hoạt động dạy và học.

Đổi mới phương pháp dạy học có nghĩa là lấy học sinh làm trung tâm theo phương thức là dạy học tạo sự phát triển tự nhiên, lấy kỹ năng phương pháp làm mục đích cho sự lên lớp. Thầy là người tổ chức, hướng dẫn; trò là người hoạt động và phát triển.

Học sinh tiểu học được giáo dục toàn diện. Mỗi môn học đều có một đặc điểm riêng mà giáo viên phải đào sâu suy nghĩ để tìm ra phương pháp dạy học đạt hiệu quả cao.

Toán là một môn quan trọng ở trường Tiểu học. Môn Toán có khả năng giáo dục nhiều mặt như: phát triển tư duy logic, bồi dưỡng và phát triển những thao tác trí tuệ cần thiết để nhận thức thế giới hiện thực, rèn luyện phương pháp suy nghĩ, suy luận và giải quyết vấn đề có căn cứ khoa học, toàn diện, chính xác, có tác dụng trong việc phát triển trí thông minh, tư duy độc lập, linh hoạt, sáng tạo của con người... Đồng thời nó góp phần giáo dục lý trí và những đức tính tốt của người lao động trong xã hội hiện đại cần thiết cho mỗi chúng ta, nhất là giai đoạn hiện nay.

Tuy nhiên Toán là môn học khó với thứ ngôn ngữ chính xác, cô đọng, khô khan. Đặc điểm của Toán học là trừu tượng hóa liên tiếp gắn liền với khái quát hóa và lý tưởng hóa. Mặt khác, với học sinh tiểu học, đặc biệt là học sinh lớp một, lớp đầu cấp, nhận thức của các em còn hạn chế, sự tập trung chú ý chưa cao và hay xúc cảm với những vật có màu sắc đẹp. Chính vì vậy, rất nhiều học sinh tiểu học “sợ” môn Toán. Giờ học toán trở nên khô khan, học sinh không hứng thú học. Đặc biệt là phần số học, tôi nhận thấy các em còn lúng túng trong việc sử dụng đồ dùng học tập, các em còn viết ngược các chữ số và chưa chủ động tham gia các hoạt động học tập.

Với yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học, đòi hỏi học sinh phải tích cực tham gia các hoạt động học tập, chủ động, tự phát hiện kiến thức trong mỗi tiết học.

Trước những lý do trên, tôi đã tìm tòi nghiên cứu đưa ra một số biện pháp tổ chức, hướng dẫn học sinh hoạt động trong các giờ học toán, giúp các em yêu thích, hứng thú, chủ động học tập và học tốt môn Toán.

Học tốt môn Toán các em sẽ có được những kỹ năng tính toán, vẽ hình, kỹ năng sử dụng những dụng cụ toán học, kỹ năng đọc và vẽ biểu đồ, kỹ năng ước lượng và đo đại lượng... Những kỹ năng đó là vô cùng cần thiết cho mỗi học sinh trong giai đoạn hiện nay. Từ đó các em có được những công cụ cần thiết để học tốt các môn học khác và tiếp tục nhận thức về thế giới xung quanh một cách hiệu quả.

Với đối tượng nghiên cứu là học sinh lớp 1 Trường Tiểu học, tôi đã áp dụng thành công trong giảng dạy với đề tài: ***“Một số biện pháp nâng cao chất lượng dạy học trong các tiết lập số cho học sinh lớp Một”***.

2. Mục đích nghiên cứu

Thông qua đề tài này, bản thân tôi hy vọng tìm ra được những biện pháp hữu hiệu nhằm phát huy tính chủ động, tích cực, sáng tạo của học sinh trong các tiết học toán.

Đề tài này giúp tôi tìm ra những phương pháp dạy học hiệu quả nhất phù hợp với khả năng nhận thức của học sinh, tạo cho học sinh hứng thú trong giờ học toán, nâng cao chất lượng dạy và học môn Toán nói chung và các tiết lập số nói riêng.

3. Đối tượng nghiên cứu

- Nâng cao chất lượng dạy học trong các tiết lập số cho học sinh lớp Một.
- Đối tượng khảo sát: Học sinh lớp 1D, trường Tiểu học.
- Đối tượng thực nghiệm: Học sinh lớp 1 trường Tiểu học.

4. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Nghiên cứu tổng quan các cơ sở lý luận liên quan đến vấn đề lập số của học sinh lớp 1.
- Phân tích lý thuyết và tìm hiểu thực trạng của việc dạy và học các tiết lập số. Đề xuất một số kinh nghiệm trong dạy học các tiết lập số cho học sinh lớp Một. Thực nghiệm sư phạm nhằm kiểm tra đánh giá kết quả, so sánh, nhận xét, rút ra kết luận.
- Xây dựng một số biện pháp nhằm nâng cao chất lượng dạy và học các tiết lập số cho học sinh lớp Một.

5. Phương pháp nghiên cứu

Để hoàn thành đề tài này tôi phải kết hợp nhiều phương pháp và nhóm phương pháp nghiên cứu:

+ Nhóm phương pháp nghiên cứu lí luận: gồm các phương pháp: Đọc sách, báo, tạp chí, văn bản có liên quan đến đề tài nghiên cứu.

+ Nhóm phương pháp điều tra: là phương pháp dùng một hệ thống câu hỏi theo những nội dung xác định để thu thập những thông tin có liên quan đến đề tài.

+ Nhóm phương pháp tổ chức hoạt động thực tiễn: Bao gồm các phương pháp vấn đáp, trò chơi học tập, quan sát, phát hiện và giải quyết vấn đề.

Các phương pháp này nhằm làm cho học sinh tích cực chủ động trong các tiết học toán.

6. Giới hạn và phạm vi nghiên cứu

- Đề tài được nghiên cứu và hoàn thành trên chương trình môn toán lớp Một. Thời gian thực hiện đề tài trong suốt năm học 2018 – 2019.

- Học sinh lớp 1D, trường Tiểu học.

- Nâng cao chất lượng dạy học trong các tiết lập số cho học sinh lớp Một

B. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ

CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU

1. Nội dung kiến thức dạy học các tiết lập số:

Phân lập số ở toán lớp 1 có hai nội dung chính. Các em được học qua hai vòng số:

- * Các số từ 0 đến 10
- * Các số từ 11 đến 99
- Các số từ 0 đến 10 được chia thành 3 dạng:
 - + Năm số đầu tiên: 1, 2, 3, 4, 5.
 - + Năm số tiếp theo: 6, 7, 8, 9, 10.
 - + Số 0 là số đặc biệt.
- Các số từ 11 đến 99 được chia thành 3 dạng:
 - + Các số từ 11 đến 99.
 - + Các số tròn chục: 10, 20, 30, 40, 50, 60, 70, 80, 90.
 - + Các số có hai chữ số:

Trong khuôn khổ của đề tài tôi nghiên cứu cách hình thành, lập các số từ 0 đến 10 sao cho hợp lý, góp phần nâng cao hiệu quả giờ dạy.

2. Mức độ yêu cầu cần đạt khi dạy học các tiết lập số (phạm vi 10).

Qua nghiên cứu tài liệu sách giáo khoa toán lớp 1, tôi nhận thấy phân lập số (phạm vi 10) học sinh cần đạt được yêu cầu sau:

- Có khái niệm ban đầu về số 0, 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10.
- Biết đọc viết các số từ 0 đến 10. Biết đếm từ 1 đến 10 và từ 10 đến 1.
- Nhận biết số lượng các nhóm có từ 1 đến 10 phần tử và thứ tự của mỗi số trong dãy số 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10.

3. Các phương pháp dạy học chủ yếu:

3.1. Phương pháp chung:

Phương pháp dạy học toán là tổ chức các hoạt động học toán cho học sinh. Giáo viên không áp đặt, không thông báo kiến thức có sẵn mà hướng dẫn học sinh tự tìm tòi, phát hiện, chủ động chiếm lĩnh kiến thức. Giáo viên tổ chức các hoạt động, hướng dẫn để học sinh từ những vốn kinh nghiệm đã có hình thành những kiến thức mới một cách nhẹ nhàng, tự nhiên. Giáo viên hướng dẫn học sinh tự tìm tòi phát hiện thông qua các tình huống, ví dụ cụ thể, dạy cách học sinh cho học sinh. Học sinh lớp 1 tư duy cụ thể nên con đường hình thành kiến thức cho các em hiệu quả nhất là bắt đầu với các hoạt động thao tác bằng tay với các vật thật, hoạt động trên mô hình, hoạt động ngôn ngữ và cuối cùng là hoạt động trí óc.

Một điều quan trọng trong đổi mới phương pháp dạy học là xây dựng một môi trường học toán tự nhiên, thoải mái với học sinh. Học sinh không cảm thấy kiến thức xa lạ với cuộc sống thực, không đề giờ học toán nặng nề có nhiều bài tập gây mệt mỏi và làm học sinh không hứng thú học tập. Giáo viên cần làm cho

việc học toán nhẹ nhàng, tự nhiên mà hiệu quả để học sinh không ngại học toán, sợ học toán. Giáo viên giúp đỡ để cho học sinh đều thích học toán, thấy mình có khả năng học được và học tốt môn toán. Điều này rất quan trọng vì đã tạo ra hứng thú niềm tin về khả năng học toán của học sinh.

Để có giờ dạy tốt, việc chuẩn bị bài của giáo viên đóng vai trò quyết định. Giáo viên muốn dạy tốt cần phải trả lời được các câu hỏi: Dạy ai? Dạy cái gì? Dạy để làm gì? Dạy như thế nào? Muốn bài dạy hay giáo viên phải nắm vững nội dung cần dạy, nắm vững kiến thức, hiểu ý đồ của sách giáo khoa. Có nắm vững logic kiến thức mới có được logic phương pháp của quá trình hình thành kiến thức. Từ logic hình thành kiến thức thiết kế thành logic các hoạt động học tập để hình thành kiến thức đó.

3.2. Phương pháp dạy học các tiết lập số từ 1 đến 10:

Số tự nhiên là một trong những nội dung trọng tâm có mặt xuyên suốt trong cấu trúc chương trình toán Tiểu học. Số tự nhiên được dạy chính thức từ lớp 1 và phân theo các vòng số sau: Các số đến 10; các số đến 100. Mỗi người giáo viên cần nắm chắc phương pháp xây dựng các số tự nhiên, nắm được ý tưởng của các tác giả sách giáo khoa muốn gửi vào nội dung bài học để từ đó dạy đúng nội dung bài, lựa chọn các phương pháp dạy học hợp lý và tổ chức các hoạt động dạy học phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý học sinh lớp 1.

Khi xây dựng các số tự nhiên trong phạm vi 10, các tác giả sách giáo khoa dựa vào tập hợp tương đương và hệ đếm Peano. Các bài về hình thành các số tự nhiên được chia thành các nhóm sau: Các số 1, 2, 3; Các số 1, 2, 3, 4, 5; Số 6; Số 7; Số 8; Số 9; Số 0 được dạy cuối cùng.

Để hình thành các số 1, 2, 3, 4, 5 sách giáo khoa dựa vào quan điểm bản số nghĩa là số 1 (2, 3, 4, 5) là bản số của tập hợp có một (hai, ba, bốn, năm) phần tử. Các tập hợp này có thể khác nhau, tuy nhiên chúng có chung thuộc tính là “có cùng số lượng phần tử”.

Từ số 6 trở đi, việc hình thành các số được dựa trên cơ sở “đếm thêm 1 vào số trước nó” nghĩa là số 6 được hình thành thông qua việc đếm thêm 1 vào số 5, tương tự hình thành các số khác. Cách hình thành này dựa trên cơ sở của hệ tiên đề Peano: “Có số tự nhiên 0 không phải số kế sau. Một số tự nhiên có một và chỉ một số kế sau. Một số tự nhiên là số kế sau của không quá một số (nếu có)”

Đáng chú ý là số 0 được dạy sau cùng. Số 0 là một số đặc biệt, nó được xem như là “bản số của một tập hợp rỗng”. Để hình thành số này, sách giáo khoa đi từ tập hợp khác rỗng đến tập hợp rỗng.

Trên đây là một số kiến thức cơ sở sẽ giúp tôi nắm được ý đồ, có cái nhìn sâu sắc về cách xây dựng, trình bày ẩn tàng về khái niệm số tự nhiên trong sách giáo khoa Toán 1. Nắm chắc ý đồ sách giáo khoa từ đó tôi suy nghĩ và tìm tòi phương pháp dạy học phù hợp nhất, sử dụng đồ dùng dạy học hiệu quả, giúp học sinh tích cực chiếm lĩnh kiến thức một cách nhanh và chính xác.

CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG CỦA VIỆC DẠY HỌC CÁC TIẾT LẬP SỐ CHO HỌC SINH LỚP 1

1. Đặc điểm chung của trường Tiểu học

- Trường có 1127 học sinh được chia thành 22 lớp.
- Trường có đầy đủ phòng học, phòng chức năng, nhà thể chất, phòng đồ dùng dạy học có nhiều thiết bị hiện đại.
- Các lớp được trang bị đồ dùng tương đối đồng bộ như máy chiếu, máy soi bộ thực hành toán, bộ chữ học vần biểu diễn, sách giáo khoa, sách giáo viên, tranh ảnh... tạo điều kiện thuận lợi cho việc dạy và học.
- Khối lớp 1 có 209 học sinh được chia thành 4 lớp. Phụ huynh chủ yếu làm nông nghiệp, cuộc sống vất vả, khó khăn nên chưa quan tâm đến việc học của con em mình.

2. Đặc điểm tình hình lớp 1D:

- Số học sinh: 57 em
- Trong đó: Nam: 38 em
Nữ: 19 em

Học sinh lớp tôi chủ yếu ở các thôn và khu tập thể trong xã.

3. Những thuận lợi và khó khăn của việc dạy và học các tiết lập số:

3.1. Thuận lợi:

- Nhà trường trang bị đầy đủ đồ dùng, tạo điều kiện thuận lợi cho việc dạy và học.
- + Giáo viên được trang bị bộ thực hành toán.
- + Học sinh có bộ đồ dùng toán.
- + Giáo viên đạt trình độ trên chuẩn và luôn có ý thức sử dụng đồ dùng, luôn tìm tòi tổ chức các hoạt động dạy học phù hợp với trình độ nhận thức của học sinh.
- + Học sinh thường xuyên được sử dụng đồ dùng và đa số các em đã qua lớp mẫu giáo lớn nên các em đã có những kiến thức toán học nhất định trước khi vào lớp một.

3.2. Khó khăn:

Mặc dù đa số các em học sinh trong lớp đã qua lớp mẫu giáo lớn nhưng vẫn còn một số em chưa đi học mẫu giáo, một số em tiếp thu còn chậm, vốn từ còn hạn chế. Vì vậy khi dạy các tiết lập số tôi nhận thấy còn gặp một số khó khăn sau:

- * Thứ nhất: Còn lúng túng trong việc sử dụng đồ dùng trong các tiết lập số (phạm vi 10)
- * Thứ hai: Hình thức tổ chức các hoạt động dạy học chưa phong phú.
- * Thứ ba: Học sinh còn viết ngược các chữ số.

CHƯƠNG 3: CÁC BIỆN PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG DẠY HỌC TRONG CÁC TIẾT LẬP SỐ CHO HỌC SINH LỚP MỘT

Các em học sinh lớp 1 vừa chuyển từ mẫu giáo lớn lên tiểu học, một bước chuyển rất lớn. Các em đã chuyển từ hoạt động vui chơi là chủ đạo sang hoạt động học tập là chủ đạo. Số học là một mảng kiến thức quan trọng và tương đối khó với các em. Đặc biệt là phân lập số, nhiều giáo viên và phụ huynh học sinh chủ quan nghĩ rằng các em đã biết đếm các số là được vì thế dạy qua loa coi như các em đã biết. Là một giáo viên trực tiếp dạy lớp 1 nhiều năm, tôi luôn suy nghĩ làm thế nào để nâng cao chất lượng dạy học môn toán đặc biệt là phân lập số (phạm vi 10).

1. Biện pháp thứ nhất: Sử dụng đồ dùng trực quan vào dạy học nội dung tạo lập số.

Nhận thức của học sinh Tiểu học chủ yếu là nhận thức cảm tính tức là bằng cảm giác, tri giác rồi đến nhận thức lý tính tức là bằng tư duy tưởng tượng. Quá trình nhận thức đi từ trực quan sinh động đến tư duy trừu tượng và từ tư duy trừu tượng đến thực tiễn. Đó là con đường biện chứng của nhận thức chân lý, nhận thức hiện thực khách quan rất phù hợp với đặc điểm nhận thức của học sinh Tiểu học. Đặc biệt với học sinh lớp 1, lớp đầu cấp, lớp nền móng cho mỗi con người hình thành nền tảng học vấn sau này, nhận thức của các em còn hạn chế sự tập trung chú ý còn yếu, trí tưởng tượng chưa phát triển. Vì vậy sử dụng các yếu tố trực quan hợp lý vào dạy các nội dung toán học trong chương trình toán lớp 1 sẽ góp phần nâng cao chất lượng giờ học và chất lượng giáo dục.

Số tự nhiên là một khái niệm trừu tượng đối với học sinh Tiểu học. Điều này trái với trình độ nhận thức, khả năng tư duy của các em nên việc lựa chọn các hình thành phù hợp với học sinh là điều không phải dễ dàng. Việc trình bày các nội dung dưới dạng trực quan của sách giáo khoa là một điều hợp lý. Vì vậy sử dụng yếu tố trực quan hỗ trợ cho việc dạy và học nội dung lập số có vai trò quan trọng trong quá trình dạy học. Khi dạy các tiết lập số giáo viên cần linh hoạt sử dụng các đồ dùng dạy học lớp 1 sao cho phù hợp. Có thể sử dụng hình vẽ trong sách giáo khoa kết hợp sử dụng bộ đồ dùng toán để kích thích hứng thú học tập của học sinh.

1.1. Hình thành các số từ 1 đến 5:

Các số tự nhiên từ 1 đến 5 được gọi là các số “trực giác” bởi vì chúng được hình thành trên cơ sở học sinh quan sát và đếm số lượng phần tử của các tập hợp khác nhau đã cho sẵn hoặc thao tác với vật thật. Điều quan trọng là giáo viên phải giúp học sinh nhận ra được thuộc tính chung nhất của các tập hợp đã cho là “có cùng số lượng phần tử”.

Ví dụ: Hình thành số 5:

**Bước 1: Làm việc với sách giáo khoa.*

Với cách dạy thông thường, tôi cho học sinh mở sách giáo khoa, quan sát tranh vẽ và đếm xem có mấy cái máy bay, mấy cái kéo... rồi trả lời: Có 5 cái máy bay, 5 cái kéo... Sau đó tôi kết luận và giới thiệu số 5. Bài lập số nào với bước làm việc với sách giáo khoa cũng diễn ra buồn, tẻ nhạt và lặp lại như vậy. Tôi cảm thấy học sinh nhàm chán, không hứng thú chờ học tiết toán.

Tôi đã trăn trở suy nghĩ làm thế nào để ngay từ hoạt động đầu tiên của tiết lập số phải cuốn hút được các em vào bài dạy, phải tạo được sự tập trung chú ý của các em. Chính vì thế, thay bằng việc cho học sinh quan sát tranh trong sách giáo khoa, tôi đã phóng to tranh 5 cái máy bay và treo trên bảng để học sinh cả lớp cùng tập trung quan sát. Thật bất ngờ, sau khi treo tranh tôi nhận thấy tất cả ánh mắt của học sinh trong lớp đều đổ dồn vào bức tranh. Các em chăm chú quan sát, lắng nghe câu hỏi của tôi và trả lời rõ ràng: Có 5 cái máy bay. Chỉ một chút sáng tạo nhỏ tôi thấy mình đã đúng, mình đã thành công trong việc tạo sức hút, tạo được sự tập trung chú ý của các em vào bài dạy ngay từ hoạt động đầu tiên bằng những hình ảnh đẹp.

**Bước 2: Sử dụng đồ dùng học toán Một*

Tiếp theo tôi yêu cầu học sinh lấy ra 5 que tính cầm ở tay và hỏi: “Trên tay con có mấy que tính?” (5 que tính). Tôi cho học sinh kiểm tra lại bằng cách đếm xem đã lấy đúng số lượng 5 que tính chưa. Sau đó tôi cho học sinh lấy 5 hình tròn để lên bàn. Đồng thời tôi gọi học sinh lên bảng gài vào bảng 5 hình tròn và yêu cầu học sinh đếm kiểm tra xem có đúng 5 hình tròn không.

**Bước 3: Tôi hướng dẫn học sinh nhận ra đặc điểm chung của các nhóm đồ vật có số lượng là 5.*

Tôi chỉ vào hình và nói “Có 5 cái máy bay, 5 cái kéo, 5 que tính, 5 hình tròn. Các nhóm đồ vật này đều có số lượng là năm, ta dùng số 5 để chỉ số lượng của mỗi nhóm đồ vật đó. Số 5 được viết bằng chữ số 5. Tôi giới thiệu chữ số 5 in, chữ số 5 viết và hướng dẫn học sinh viết số 5.

Với các số 1, 2, 3, 4 tôi cũng tiến hành tương tự.

1.2. Hình thành các số từ 6 đến 10:

Các số từ 6 đến 10 được hình thành chủ yếu bằng cách đếm thêm 1 vào số đứng trước nó. Các phần tử của số đứng trước là một tập hợp và thêm 1 vào là một tập hợp. Các tập hợp này được trình bày rời nhau, không có phần tử chung vì thực chất cách hình thành này là hợp của hai tập hợp. Theo cách hình thành như vậy học sinh vừa nhận biết số lượng của “nhóm đồ vật” vừa nhận biết được thứ tự của số trong phạm vi đã học.

Ví dụ: Hình thành số 9.

**Bước 1: Làm việc với sách giáo khoa*

Với bước làm việc với sách giáo khoa, tôi cũng tiến hành như bài số 5. Nghĩa là tôi treo tranh sách giáo khoa phóng to, định hướng cho học sinh quan sát và trả lời câu hỏi của tôi:

- + Các bạn đang chơi trò chơi gì? (chi chi chành chành).
- + Lúc đầu có mấy bạn đang chơi? (8 bạn)
- + Có thêm mấy bạn nữa muốn chơi cùng? (1 bạn)
- + Có 8 bạn thêm 1 bạn. Hỏi có tất cả mấy bạn? (9 bạn).

Học sinh chú ý quan sát bức tranh trả lời câu hỏi và nhận ra rằng: Tất cả có 9 bạn.

**Bước 2: Sử dụng đồ dùng Toán 1*

Sau nhiều năm dạy lớp 1, nghiên cứu bộ đồ dùng Toán lớp 1, tôi nhận thấy trong bộ đồ dùng toán lớp 1 chỉ có các hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình con bướm. Những đồ dùng này sẽ theo suốt các em trong việc hình thành số và hình thành các phép tính cộng trừ trong phạm vi 10. Tiết học nào cả cô và trò cũng sử dụng những đồ dùng đó nên tạo ra sự nhàm chán, sử dụng miễn cưỡng. Xuất phát từ ý nghĩ đó tôi đã tự làm thêm một số đồ dùng đơn giản với màu sắc tươi đẹp như bông hoa, quả cam, con cá, ngôi sao... Thay vì việc sử dụng hình vuông, hình tròn,... tôi đã gắn hình bông hoa lên bảng, các em rất thích thú và tập trung học tập. Tiết học đã đạt được hiệu quả hơn trước rất nhiều.

Khi hình thành số 9, tôi yêu cầu học sinh lấy 8 hình tam giác xếp lên bàn, lấy thêm 1 hình tam giác nữa, sau đó tôi nói: “Có 8 hình tam giác thêm 1 hình tam giác tất cả là mấy hình tam giác?”. Học sinh nhận ra có 9 hình tam giác.

Tiếp theo tôi yêu cầu học sinh lấy 8 bông hoa đồng thời mời một học sinh lên bảng gắn 8 bông hoa bên trái, lấy thêm 1 bông hoa, học sinh gắn bên phải. Học sinh trả lời câu hỏi của tôi: “8 bông hoa thêm 1 bông hoa là mấy bông hoa?” (9 bông hoa).

**Bước 3: Tôi hướng dẫn học sinh nhận ra đặc điểm chung của các nhóm đồ vật có số lượng là 9.*

Sau khi hướng dẫn học sinh quan sát tranh sách giáo khoa, thao tác trên vật thật, tôi chỉ vào hình và nói: “Có 9 bạn, có 9 hình tam giác, 9 bông hoa. Các nhóm đồ vật này có số lượng là 9. Để chỉ các nhóm đồ vật có số lượng là chín, người ta dùng số 9. Số 9 được viết bằng chữ số 9 và tôi giới thiệu chữ số 9 in và chữ số 9 viết rồi hướng dẫn học sinh viết chữ số 9.

Với 6, 7, 8, 10 tôi cũng tiến hành tương tự.

1.3. Hình thành số 0

Số 0 là số “đặc biệt”. Để hình thành số 0, sách giáo khoa đi từ tập hợp khác rỗng đến tập rỗng. Do đó việc sử dụng đồ dùng trực quan lúc này được xem như là nội dung kiến thức của bài học.

*Sử dụng hình vẽ sách giáo khoa

- Giáo viên hướng dẫn học sinh quan sát tranh trong sách giáo khoa và hỏi:

- + Lúc đầu trong bể cá có mấy con cá? (3 con cá). Giáo viên ghi số 3.
- + Vớt lên 1 con cá thì còn lại mấy con cá? (2 con cá). Giáo viên ghi số 2.
- + Vớt tiếp 1 con cá nữa thì còn lại mấy con cá? (1 con cá). Giáo viên ghi số 1.

+ Vớt nốt 1 con cá, trong bể còn mấy con cá? (không còn con cá nào)

*Sử dụng vật thật

Cho học sinh quan sát và đếm: Có 3 quả táo, lấy đi 1 quả táo còn lại mấy quả táo (2 quả táo). Tiếp tục lấy ra 1 quả táo nữa, còn mấy quả táo? (1 quả táo). Lấy ra nốt quả táo cuối cùng. Hỏi trong đĩa còn lại mấy quả táo? (không còn quả táo nào).

*Sử dụng bộ đồ dùng toán 1:

Giáo viên yêu cầu học sinh lấy ra 3 hình tam giác hoặc 3 hình vuông hoặc 3 hình tròn. Sau đó tiến hành thao tác giống như trên (mỗi lần bớt đi 1 hình) để cuối cùng không còn hình tam giác (hình vuông, hình tròn) nào cả. Sau đó giáo viên nêu: Để chỉ không còn con cá nào, không có quả táo nào hoặc không có hình tam giác nào người ta dùng số 0. Giáo viên giới thiệu cách đọc viết số 0 và vị trí của số 0 trong dãy số từ 0 đến 9.

Kết quả: Với việc sử dụng yếu tố trực quan một cách hợp lí, tôi nhận thấy giờ học diễn ra sôi nổi, các em hào hứng học tập, được thao tác trên những đồ dùng, tích cực tham gia hoạt động học tập để chiếm lĩnh kiến thức mới. Trong các tiết dạy học lập số, người giáo viên có thể linh hoạt sử dụng nhiều yếu tố trực quan để học sinh tích cực hoạt động, tìm tòi và hình thành kiến thức. Từ đó góp phần nâng cao chất lượng dạy học môn Toán nói chung và các tiết lập số nói riêng.

2. Biện pháp thứ hai: Tổ chức các trò chơi phù hợp trong các tiết lập số.

Yêu cầu của giáo dục mới đòi hỏi phải đổi mới phương pháp dạy học môn Toán ở bậc Tiểu học theo hướng phát huy tích cực, chủ động sáng tạo trên cơ sở khai thác triệt để các đặc điểm của học sinh Tiểu học. Do vậy trong giờ học người giáo viên không chỉ dừng lại theo chương trình sách giáo khoa của học sinh và quá trung thành với tài liệu hướng dẫn... mà phải biết sáng tạo để kích

thích học sinh có hứng thú học tập môn Toán. Người giáo viên cần tổ chức các hoạt động, các trò chơi học tập và lôi cuốn các em tham gia các hoạt động, các trò chơi có nội dung Toán học lý thú và bổ ích, phù hợp với trình độ nhận thức của các em để các em học mà chơi, chơi mà học. Thông qua các trò chơi giúp các em phát hiện, lĩnh hội những kiến thức Toán một cách dễ dàng. Ngoài ra nó còn củng cố, khắc sâu kiến thức cho các em một cách vững chắc, góp phần nâng cao chất lượng dạy học môn Toán.

Trong sách hướng dẫn, ở các bài lập số, các trò chơi được thiết kế rất đơn giản và có hai dạng là:

**Trò chơi “Nhận biết số lượng”*

Giáo viên giờ tờ bìa có vẽ một (hoặc hai, hoặc ba...) chấm tròn, học sinh thi đua giờ các tờ bìa có số lượng tương ứng 1 (hoặc 2, hoặc 3...)

**Trò chơi “Nhận biết thứ tự”*

Giáo viên đặt các bìa, trên mỗi bìa ghi sẵn một số 1, 2, 3, 4, 5... (tùy theo bài học) các bìa đặt theo thứ tự tùy ý. Gọi 5 học sinh lên, mỗi học sinh lấy một tờ bìa đó rồi các em xếp theo thứ tự từ bé đến lớn, hoặc từ lớn đến bé. Học sinh dưới lớp cổ vũ, động viên.

Như vậy số lượng trò chơi chưa đáp ứng được với nhu cầu chơi của trẻ. Hình thức tổ chức các trò chơi trong các tiết lập số chưa phong phú. Vì vậy tôi đã tìm tòi, nghiên cứu, thiết kế ra trò chơi mới phù hợp với nội dung bài học, kích thích được hứng thú học tập của các em mà tôi đã áp dụng thành công trong các tiết dạy học lập số.

2.1. Trò chơi: Mèo đuổi chuột.

*Mục đích: Củng cố quan hệ thứ tự giữa các số từ 1 đến 6.

*Chuẩn bị: 6 cái mũ bằng giấy trên đó có ghi các số từ 1 đến 6

*Cách tiến hành: Học sinh đứng thành vòng tròn, giáo viên phát cho 6 em không đứng cạnh nhau chiếc mũ trên đó có ghi các số từ 1 đến 6. Trước khi đội mũ lên đầu các em phải ghi nhớ số ghi trên mũ của mình. Nếu giáo viên hô chẳng hạn: “Số 6 là mèo” thì các em số 6 làm mèo và em đội số liền trước số 6 tức là số 5 làm chuột. Giáo viên hô xong thì lập tức chuột chạy và mèo đuổi nếu mèo bắt được chuột thì mèo thắng.

Nếu sau một thời gian quy định (học sinh hát 2 lần) mèo đuổi chuột mà mèo vẫn không bắt được chuột thì giáo viên thổi còi cho dừng lại và tuyên bố chuột thắng mèo. Ai thua thì phải nhảy lò cò một vòng. Trò chơi cứ tiếp diễn dưới sự điều khiển của giáo viên.

2.2. Trò chơi: Câu cá bỏ giỏ.

*Mục đích: Củng cố về các số trong phạm vi 10.

*Chuẩn bị:

- Các giỏ bằng mây trang trí hoa văn hấp dẫn.
- Cắt các hình con cá bằng giấy màu xanh, đỏ, vàng có ghi cá số từ 1 đến 9. Ứng với mỗi chữ số sắc khoảng 10 con cá màu sắc khác nhau.
- Một hộp dây chun để buộc.

*Cách tiến hành: Chọn 3 đội, mỗi đội 2 bạn giao cho mỗi đội 1 giỏ cá. Để toàn bộ số cá lên bàn rộng. Mỗi đội sẽ tìm và nhặt các con cá để gộp lại thành các “xâu cá” gồm các con cá có số giống nhau xâu lại thành 10 con. Sau đó sẽ buộc lại và bỏ vào giỏ. Sau 5 phút đội nào có được nhiều “xâu cá” nhất thì đội đó thắng cuộc.

2.3. Trò chơi: Nhốt con vật vào chuồng.

*Mục đích: Củng cố về số 10 – 1 chục.

*Chuẩn bị: 2 tờ bìa mỗi tờ vẽ khoảng 15 – 20 con gà, con vịt.

*Cách tiến hành: Giáo viên treo 2 tờ bìa nói trên lên bảng. Hai học sinh cầm bút màu sẵn sàng chờ. Khi giáo viên hô: “Mưa rồi nhốt gà, vịt vào chuồng, mỗi chuồng nhốt 10 con” thì hai học sinh đó phải nhanh chóng đếm đúng 10 con vật khoanh tròn lại và đếm tiếp nếu dư 10 con lại tiếp tục khoanh tròn. Nếu không dư 10 con thì thôi. Trò chơi dành cho 2 học sinh lên bảng, các học sinh dưới lớp cổ vũ và làm trọng tài cùng giáo viên.

2.4. Trò chơi: Ai nhanh, ai đúng.

*Mục đích: Củng cố về nhận biết cách viết các chữ số.

*Chuẩn bị: Các ô có ghi các số viết đúng và ghi các số viết chưa đúng. Dưới mỗi ô có vẽ hình mặt cười (còn thiếu miệng)

- Đúng vẽ miệng cười, sai vẽ miệng méu.

* Cách tiến hành: Hai tổ cùng chơi, mỗi tổ cử ra 5 bạn. Mỗi bạn sẽ lên vẽ miệng còn thiếu vào hình mặt người dưới mỗi chữ số rồi chuyển cho bạn tiếp theo. Nếu chữ số viết đúng thì vẽ miệng cười, nếu chữ số viết chưa đúng thì vẽ miệng méu. Đội nào vẽ đúng và nhanh thì đội đó sẽ chiến thắng.

2.5. Trò chơi: Vượt dốc.

*Mục đích: Củng cố thứ tự các số đã học.

*Chuẩn bị: Một bảng có vẽ sẵn các ô và các thẻ ghi số đã học. Số lượng các ô tùy thuộc vào số lượng số đã học.

* Cách tiến hành: Hai đội chơi có số bạn bằng nhau. Mỗi bạn sẽ lên lấy một thẻ số và gắn vào các ô theo đúng thứ tự đếm xuôi hoặc đếm ngược theo yêu cầu của giáo viên, sau đó chuyển cho bạn tiếp theo. Đội nào gắn các số theo đúng yêu cầu và nhanh hơn thì đội đó chiến thắng.

*Ví dụ: Sau khi học xong bài số 7, tôi cho học sinh chơi, điền các số theo thứ tự từ bé đến lớn.

Kết quả: Việc tổ chức các trò chơi trong giờ học toán đã gây được hứng thú học tập cho học sinh, giúp các em tiếp thu kiến thức một cách nhẹ nhàng sinh động. Hơn thế nữa, thông qua tổ chức các trò chơi và tăng cường sự giao tiếp hợp tác giữa học sinh. Mặt khác trò chơi đã phát huy được tính sáng tạo của học sinh. Trên cơ sở đó các kiến thức trong mỗi bài học sẽ in đậm trong tâm trí của các em.

3. Biện pháp thứ ba: Hướng dẫn học sinh nắm chắc quy trình viết số đúng.

- Ngày 14/6/2002, mẫu chữ viết trong trường Tiểu học đã được ban hành kèm theo quyết định số 31/2002/QĐ-BGD&ĐT của Bộ trưởng bộ Giáo dục và Đào tạo trong đó có quy định về viết chữ cổ. Mỗi người giáo viên cần nắm chắc đặc điểm, cấu tạo, cách viết các chữ số để hướng dẫn học sinh viết đúng chính xác. Trong thực tế, trẻ lớp 1 tư duy còn kém, nhận thức của các em còn hạn chế, sự tập trung chú ý chưa cao vì vậy các em hay viết nhầm chữ số 3 thành E, chữ số 5 thành , chữ số 6 thành , chữ số 7 thành . Điều đó ảnh hưởng nhiều đến kết quả học tập của các em. Vì vậy trong quá trình dạy học học sinh nhận biết và viết các chữ số, tôi đã áp dụng một số biện pháp giúp học sinh không nhầm lẫn khi viết các chữ số.

3.1. Giáo viên hướng dẫn kỹ quy trình viết chữ số đặc biệt là các chữ số học sinh hay viết nhầm.

3.1.1. Với chữ số 3.

*Kiểu 1:

- Đặc điểm, cấu tạo: chữ số 3 cao 2 li và viết bằng 3 nét:

+ Nét 1: Thẳng ngang.

+ Nét 2: Thẳng xiên.

+ Nét 3: Nét cong phải.

- Cách viết: Đặt bút trên đường kẻ ngang 3, viết nét thẳng ngang dài khoảng 1 li. Từ điểm dừng bút của nét 1, chuyển hướng bút viết nét thẳng xiên đến khoảng gần đường kẻ 2 thì dừng lại. Từ điểm dừng bút của nét 2, chuyển hướng bút viết nét cong phải xuống đến đường kẻ 1 rồi lượn lên dừng bút ở trên đường kẻ 1 một chút.

*Kiểu 2:

- Đặc điểm cấu tạo: Cao 2 li và được viết bằng 2 nét đều là nét cong phải.

- Cách viết: Từ điểm đặt bút ở dưới đường kẻ ngang 3 viết nét cong phải đến đường kẻ 2 thì dừng lại. Từ điểm dừng bút của nét 1 chuyển hướng bút viết tiếp nét cong phải nửa và dừng bút ở trên đường kẻ ngang 1 một chút.

Sau khi hướng dẫn cách viết như trên và viết mẫu, tôi lưu ý nhấn mạnh cho học sinh là viết 2 nét cong phải chứ không phải là 2 nét cong trái để học sinh không bị viết nhầm 3 thành Ɛ.

3.1.2. Với chữ số 5.

*Kiểu 1:

- Đặc điểm cấu tạo: Cao 2 li và viết bằng 3 nét.
- + Nét 1: Thẳng ngang.
- + Nét 2: Thẳng đứng.
- + Nét 3: Cong phải
- Cách viết: Đặt bút trên đường kẻ ngang 3, viết nét thẳng ngang (trùng đường kẻ 3) dài khoảng 1 li. Từ điểm dừng bút của nét 1, lia bút trở lại điểm đặt bút của nét 1, viết nét thẳng đứng đến đường kẻ 2 thì dừng lại. Từ điểm dừng bút của nét 2, chuyển hướng bút viết nét cong phải đến trên đường kẻ 1 một chút thì dừng lại.

*Kiểu 2:

- Đặc điểm cấu tạo: Cao 2 li và được viết bằng 3 nét.
- + Nét 1: Thẳng ngang hơi lượn cong ở giữa
- + Nét 2: Thẳng xiên
- + Nét 3: Cong phải
- Cách viết: Đặt bút trên đường kẻ ngang 3 viết nét thẳng ngang hơi lượn cong ở giữa. Từ điểm dừng bút của nét 1, lia bút trở lại điểm đặt bút của nét 1, viết nét thẳng xiên đến đường kẻ 2 thì dừng lại. Từ điểm dừng bút của nét 2 chuyển hướng bút viết nét cong phải, đến trên đường kẻ 1 một chút thì dừng bút.

Khi hướng dẫn viết chữ số 5, tôi lưu ý học sinh sau khi viết nét 1 thì từ điểm dừng bút của nét 1 thì phải lia bút về điểm đặt bút của nét 1 rồi chuyển hướng bút viết nét 2. Có như vậy thì khi viết chữ số 5 học sinh không bị viết ngược thành Ɔ.

3.1.3. Với chữ số 6.

- Đặc điểm cấu tạo: Cao 2 li và được viết bằng 1 nét: Đó là kết hợp của 2 nét cơ bản cong trên và cong kín.

- Cách viết: Đặt bút trên đường kẻ 3 viết nét cong trên (từ phải sang trái), đến đường kẻ 2 thì viết tiếp nét cong kín chạm vào nét cong thì dừng lại.

Với chữ số 6 chủ yếu là các em mắc lỗi viết ngược nét cong từ phải sang trái thành nét cong từ trái sang phải nên trong quá trình hướng dẫn viết tôi nhấn mạnh cho học sinh là viết nét cong từ phải sang trái để các em ghi nhớ và không viết nhầm.

3.1.4. Với chữ số 7.

*Kiểu 1:

- Đặc điểm cấu tạo: Cao 2 li và viết bằng 3 nét
- + Nét 1: Thẳng ngang
- + Nét 2: Thẳng xiên
- + Nét 3: Thẳng ngang (ngắn)
- Cách viết: Đặt bút trên đường kẻ 3, viết nét ngang (trùng đường kẻ 3) dài khoảng 1 li. Từ điểm dừng bút của nét 1, chuyển hướng bút viết nét thẳng xiên (từ trên xuống, từ phải sang trái) đến đường kẻ 1 thì dừng lại. Từ điểm dừng bút của nét 2 lia bút lên khoảng giữ, viết nét thẳng ngang ngắn trên đường kẻ 2 (cắt ngang nét 2).

*Kiểu 2:

- Đặc điểm cấu tạo: Cao 2 li và viết bằng 4 nét
- + Nét 1: Thẳng xiên
- + Nét 2: Thẳng ngang hơi lượn cong ở giữa
- + Nét 3: Thẳng xiên
- + Nét 4: Thẳng ngang
- Cách viết: Đặt bút dưới đường kẻ 3 một chút viết nét thẳng xiên ngắn từ dưới lên, đến đường kẻ 3 thì dừng lại. Từ điểm dừng bút của nét 1, viết tiếp nét thẳng ngang (hơi võng ở giữa) dài khoảng 2 li. Từ điểm dừng bút của nét 2, viết tiếp nét thẳng xiên dài từ trên xuống đường kẻ 1 thì dừng lại. Từ điểm dừng bút của nét 3, lia bút lên đường kẻ 2 viết nét thẳng ngang ngắn cắt ngang nét 3.

Như vậy, muốn học sinh không nhầm lẫn khi viết chữ số 7, tôi giúp các em nhận ra nét thẳng ngang được viết từ trái sang phải và viết liền nét với nét thẳng xiên, không được viết nét thẳng ngang từ phải sang trái, nếu viết thế sẽ thành 7 là không đúng.

3.2. Giúp học sinh thực hành viết chữ số nhiều lần:

Sau khi hướng dẫn để học sinh nắm được đặc điểm, cấu tạo, quy trình viết các chữ số, tôi tiến hành cho học sinh luyện viết nhiều lần trên bảng con. Trong quá trình học sinh viết, tôi quan sát và uốn nắn kịp thời những học sinh còn viết nhầm lẫn. Với học sinh Tiểu học, các em như trang giấy trắng, để kiến thức của giáo viên truyền đạt đọng lại trong tâm trí các em thì một phương pháp không thể thiếu đó là luyện tập. Các em được luyện viết nhiều lần các chữ số, từ đó sẽ hình thành trong tiềm thức của các em đặc điểm, cấu tạo, cách viết các chữ số. Từ đó các em sẽ không viết sai chữ số, tạo tiền đề sau này giúp các em học môn Toán tốt hơn.

Kết quả: Cùng với việc tôi hướng dẫn học sinh kỹ quy trình viết các chữ số và học sinh được luyện viết nhiều, học sinh lớp tôi đã nắm chắc cách viết các chữ số. Đa số học sinh trong lớp viết đúng và đẹp không bị viết ngược các chữ số. Đó là một thành công ban đầu, báo hiệu một kết quả tốt đẹp trong việc học toán của các em.

4. Biện pháp thứ tư: Ứng dụng công nghệ thông tin vào bài dạy.

4.1. Sử dụng phần mềm Power point trong dạy học bài mới

*Trong thực tế giảng dạy, tôi thấy sử dụng bộ đồ dùng toán của giáo viên và học sinh cùng với đồ dùng tự làm, sử dụng kênh hình trong sách giáo khoa toán đã đạt được những hiệu quả nhất định. Tuy nhiên nếu chỉ sử dụng tranh ảnh trong sách giáo khoa và đồ dùng của giáo viên và học sinh, tiết nào cũng sử dụng những đồ dùng đó (kể cả sang phần phép cộng và phép trừ trong phạm vi 10), học sinh sẽ không hứng thú học tập. Chính vì vậy, tôi đã sử dụng phần mềm Power point trong giảng bài mới, thiết kế đồ dùng dạy học, scans tranh đưa vào máy chiếu đa năng, dùng hiệu ứng đổi màu hay nhấp nháy đồ vật thêm vào trong phần dạy bài mới sẽ giúp học sinh hứng thú học tập và hiểu được bản chất của vấn đề.

Ví dụ: Khi dạy bài số 8.

- Nếu như sử dụng tranh trong sách giáo khoa tôi treo tranh và hỏi:

- + Lúc đầu có mấy bạn đang chơi? (7 bạn)

- + Có thêm mấy bạn muốn chơi cùng? (1 bạn)

- + Có 8 bạn thêm 1 bạn. Hỏi có tất cả mấy bạn?

- Nếu treo tranh và hỏi: Lúc đầu có mấy bạn đang chơi?, có những học sinh chậm sẽ trả lời luôn là có 8 bạn đang chơi thì các em quan sát thấy có 8 bạn.

- Vì vậy để chính xác hơn, tôi đã dùng phần mềm Power point làm cho các bạn cử động được:

- + Slide 1: Tôi đưa ra hình ảnh có 7 bạn đang chơi và hỏi: Có mấy bạn đang chơi?

- + Slide 2: Có 1 bạn nữa đang chạy vào chơi và hỏi: Có thêm mấy bạn muốn chơi cùng?

Như vậy với cách làm trên đã giúp tôi hỏi và học sinh trả lời đúng chính xác.

*Với các bài lập số 6, 7, 8, 9, 10 thay vì việc thao tác bằng tay trên đồ dùng, tôi đã sử dụng phần mềm Power point với những đồ dùng mới hấp dẫn như lá cờ, ô tô, bông hoa... Cùng với đó là sử dụng hiệu ứng đổi màu hay nhấp nháy để thu hút sự chú ý của các em.

Ví dụ: Dạy bài số 8

Sau bước làm việc với sách giáo khoa, đồ dùng của học sinh đến bước thao tác của giáo viên, thay vì phải đính hình tròn lên bảng, tôi đã sử dụng phần mềm Power point như sau:

- Slide 1 là hình ảnh 7 ngôi sao màu da cam.
- Slide 2 là hình ảnh 1 ngôi sao màu xanh bay vào.

Khi tôi hỏi: Có 7 ngôi sao thêm 1 ngôi sao tất cả là mấy ngôi sao? Lúc này tôi cho hiệu ứng nhấp nháy ngôi sao thêm vào. Học sinh rất chú ý và trả lời ngay được. Ngoài ra, sử dụng hiệu ứng này còn giúp học sinh hình thành số liền sau của số 7 là số 8 và còn tạo tiền đề để học sinh học các phép tính cộng trong phạm vi 8 sau này.

4.2. Sử dụng phần mềm Flash để hướng dẫn viết các chữ số:

Trong các tiết toán, đặc biệt là các tiết lập số trong phạm vi 10, học sinh phải nắm được đặc điểm, cấu tạo, cách viết của các chữ số để không viết sai, viết ngược. Nếu học sinh viết đúng các chữ số sẽ là tiền đề để các em học môn Toán tốt hơn. Chính vì vậy, để học sinh cả lớp nắm rõ hơn cách viết nên ngoài việc viết mẫu và nêu quy trình viết của cô giáo trên bảng tôi đã sử dụng phần mềm Flash đưa phần viết mẫu lên màn hình, trình chiếu cho học sinh xem, học sinh cả lớp đều chăm chú xem, nắm vững cách viết các chữ số.

Sau khi hướng dẫn viết mẫu nêu quy trình viết trên bảng lớp, tôi trình chiếu phần viết mẫu lên màn hình cho học sinh xem lại cách viết một lần nữa để giúp các em khắc sâu hơn cách viết. Từ đó các em viết đúng và đẹp.

Kết quả: Với việc ứng dụng công nghệ thông tin vào bài giảng đã giúp phần tạo nên một tiết học sôi nổi, gây hứng thú cho các em. Các em được học, được tham gia vào các hoạt động, được xem các hình ảnh, tất cả sẽ góp phần làm cho những kiến thức và giáo viên muốn truyền tải đọng lại trong tâm trí của mỗi học sinh một cách nhẹ nhàng. Mặt khác còn tạo được niềm tin, niềm hứng khởi, tạo ra được sự thích thú trong học tập cho học sinh. Đó là thành công lớn của một giờ học, là thành công lớn của giáo viên.

C. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. Kết luận

Trên đây là một số biện pháp tôi đã thực hiện nhằm nâng cao hiệu quả giờ học toán, đặc biệt là các tiết lập số ở lớp 1. Qua việc áp dụng đề tài trong giảng dạy, tôi đã đạt được kết quả sau:

****Về phía giáo viên:***

- Đề tài đã giúp tôi giảng dạy tốt hơn, chất lượng, hiệu quả hơn.
- Nâng cao được năng lực chuyên môn.
- Những biện pháp trên tôi đã áp dụng thành công trong việc giảng dạy của mình. Không những thế, bạn bè đồng nghiệp trong tổ khối chuyên môn đánh giá cao và cùng áp dụng góp phần đưa chất lượng giáo dục nói chung và chất lượng dạy học môn toán nói riêng của tổ khối và của trường ngày một nâng cao.

****Về phía học sinh:***

- Chất lượng học môn toán của lớp rất đồng đều.
- Học sinh đã nhận biết số lượng phần tử của các nhóm đồ vật, nắm được cấu tạo số, cách viết các chữ số và không viết ngược nữa. Đặc biệt thông qua việc tham gia các hoạt động, kĩ năng giao tiếp, hợp tác của các em được hình thành. Các em mạnh dạn hơn, tự tin hơn trong mọi hoạt động. Tôi nghĩ rằng đó là tiền đề vững chắc, là viên gạch đặt nền móng đầu tiên trên con đường xây dựng kiến thức và hình thành nhân cách cho các em.

Hiện tại kết quả học tập môn Toán lớp tôi được cải thiện rõ rệt, thể hiện qua kết quả khảo sát giữa học kì II như sau:

Số số 57HS	Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
	SL	%	SL	%	SL	%
	38	66,7	19	33,3	0	0

Như vậy việc áp dụng biện pháp nói trên đã góp phần nâng cao chất lượng dạy học toán cho học sinh lớp 1 trường Tiểu học.

2. Bài học kinh nghiệm

Để thực hiện đề tài trên thành công, người giáo viên phải nắm chắc đích, yêu cầu của môn học, phải hiểu tâm sinh lí trẻ lớp 1. Phải có sự chuẩn bị chu đáo cho bài dạy của mình. Phải dự đoán được các tình huống có thể xảy ra trong bài dạy từ đó có những biện pháp thích hợp để giải quyết những tình huống đó. Người giáo viên phải có lòng yêu nghề, yêu trẻ, tận tâm với nghề nghiệp, không ngại khó, ngại khổ. Người giáo viên không ngừng học tập nâng cao trình độ chuyên môn, luôn tìm tòi sáng tạo, đổi mới phương pháp và hình thức dạy học

để bồi dưỡng cho trẻ tình cảm với môn học. Từ đó các em sẽ có sự say mê trong học tập, hứng thú tìm hiểu cái mới.

Trên đây là một số kinh nghiệm nhỏ của bản thân tôi đã áp dụng để dạy tốt môn Toán phân lập số lớp 1.

Tôi rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến của các cấp lãnh đạo, các bạn đồng nghiệp để quá trình giảng dạy của tôi đạt hiệu quả cao hơn.

Xin chân thành cảm ơn!